



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/7/2016

Thống kê thị trường		HOSE	HNX
Index		673.50	87.05
% Thay đổi		↑ 1.35%	↑ 0.48%
KLGD (CP)		131,338,956	53,922,831
GTGD (tỷ đồng)		2,456.84	607.73
Tổng cung (CP)		259,103,120	83,749,100
Tổng cầu (CP)		274,535,780	68,888,100

Giao dịch NĐTNN		HOSE	HNX
KL bán (CP)		8,413,290	2,084,498
KL mua (CP)		9,602,530	2,398,650
GTmua (tỷ đồng)		279.76	41.30
GT bán (tỷ đồng)		247.04	35.54
GT ròng (tỷ đồng)		32.71	5.76

Tương quan cung cầu		HOSE
---------------------	--	------

Giá trị Giao dịch NĐTNN		HOSE
-------------------------	--	------

Nhà đầu tư	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.15%	11.0	1.9	1.7%
Công nghiệp	↑ 1.48%	13.3	2.0	15.6%
Dầu khí	↑ 1.57%	6.9	0.8	2.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.42%	18.5	4.6	2.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.17%	25.3	2.5	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.59%	14.3	5.3	21.5%
Ngân hàng	↑ 1.24%	15.6	2.0	6.3%
Nguyên vật liệu	↑ 2.62%	12.1	2.0	24.9%
Tài chính	↑ 0.45%	21.3	2.7	22.0%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.46%	14.6	2.6	2.0%
VN - Index	↑ 1.35%	15.0	3.1	81.2%
HNX - Index	↑ 0.48%	11.1	1.5	18.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau khi liên tục điều chỉnh vào cuối tuần trước, thị trường bất ngờ tăng mạnh trở lại ngay phiên đầu tuần với đà tăng lan tỏa rộng khắp tại nhiều nhóm cổ phiếu khác nhau. Nhóm cổ phiếu bluechips tăng điểm tích cực, trong đó nổi bật có VNM, BVH, MSN. Các mã thuộc 1 số nhóm trụ như thép, dầu khí, ngân hàng gồm GAS, PVD, VCB, SSI, HCM cũng đều chốt phiên xanh điểm. Một số nhóm cổ phiếu tăng nóng thời gian qua như đá hay ô tô, sau khi điều chỉnh giảm mạnh trong 1 tuần liên tục, đã có nhịp hồi trở lại trong phiên hôm nay, qua đó đóng góp tích cực vào tình hình thị trường chung. Độ rộng thị trường trở nên tích cực với 168 mã tăng điểm, trong khi chỉ có 68 mã điều chỉnh giảm điểm. Theo quan điểm của chúng tôi, đây chỉ là nhịp hồi ngắn hạn của thị trường sau khi nhiều mã đã bị bán quá mạnh và bật trở lại theo kỹ thuật. Chỉ số nhiều khả năng sẽ chưa thể vượt được mốc kháng cự tâm lý mạnh 680 điểm ngay trong vài phiên tới và cần tích lũy thêm tại vùng 660-670 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư nên hạn chế sử dụng margin cao trong giai đoạn này nhằm tránh những rủi ro nhất định từ những phiên điều chỉnh bất ngờ của thị trường. Đối với danh mục trung và dài hạn, nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ những mã cơ bản tốt đã có sẵn. Đối với danh mục ngắn hạn, nhà đầu tư nên áp dụng chiến thuật mua thấp bán cao nhằm tối ưu hóa lợi nhuận.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Sau giao dịch lành lành phiên sáng, VN-Index bất ngờ tăng điểm mạnh nhờ các cổ phiếu vốn hóa lớn. Chốt phiên VN-Index tăng 8,94 điểm, lên 673,50 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 122 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 2.471 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn dẫn dắt thị trường: VCB (+1.500), VNM (+3.000), GAS (+1.000), MSN (+1.500), BVH (+1.500).

Nhóm cổ phiếu ngành thép cũng tăng tích cực: HSG (+2.800), HPG (+1.700), TLH (+700), NKG (+1.700).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch tích cực với 20 mã tăng, 3 mã giảm và 7 mã đứng giá: NT2 (+1.100), HCM (+900), VIC (+500).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

18/7/2016

HNX-Index:

HNX-Index cũng quay đầu tăng điểm trở lại sau thời gian giao dịch dưới mốc tham chiếu trong phiên sáng. Chốt phiên, chỉ số này tăng 0,42 điểm, lên 87,05 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 43 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng giảm nhẹ: ACB (-200), SHB (-100).

Nhóm cổ phiếu dầu khí cũng khá tích cực: PVS (+600), PVG (+100), PGS và PVC đứng giá.

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch khá tích cực với 15 mã tăng, 8 mã giảm và 7 mã đứng giá: AAA (+2.600), LAS (+1.600), VCG (+1.000).

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng hơn 32,7 tỷ đồng. NT2 dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 10 tỷ đồng. Theo sau đó là HPG và MSN, được khối ngoại mua ròng hơn 8,2 tỷ đồng. BID cũng được mua ròng tích cực hơn 8 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VIC bị bán ròng mạnh nhất, đạt hơn 8,1 tỷ đồng, theo sau đó là DPM và PVD với hơn 5,7 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng hơn 5,7 tỷ đồng. PVS dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 15,5 tỷ đồng. 1,5 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VGS bị bán ròng mạnh nhất, đạt hơn 3,7 tỷ đồng. Theo sau đó là TNG với hơn 3,3 tỷ đồng.

TIN VĨ MÔ TRONG NGÀY

Tổng kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm tăng 2,4%. Cụ thể, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước từ đầu năm đến hết tháng 6/2016 đạt gần 162.57 tỷ USD, tăng 2.4%, tương ứng tăng hơn 3.76 tỷ USD so với 6 tháng năm 2015.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến xanh rồng với thân nến dài tiếp tục bám trên đường MA5, cho thấy xu hướng tăng trong ngắn hạn. Dải bollinger bands hiện vẫn đang mở rộng cho xu hướng đi lên. RSI nằm trong vùng overbought. MACD vẫn cho tín hiệu đi lên tích cực trên đường 0. Vùng hỗ trợ 660 điểm. Vùng kháng cự 680 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến xanh hammer. Lực cầu tích cực dần về cuối phiên với thanh khoản tăng so với phiên giảm trước đó. RSI hiện vẫn đang nằm ngay dưới đường 70, MACD chưa cho tín hiệu tích cực trở lại. Vùng hỗ trợ 85 điểm. Vùng kháng cự 88 điểm

TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 8h30 sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 36,55-36,75 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm 270 và 230 ngàn đồng/lượng 2 chiều mua bán so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm tăng	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 18/07 là 21,873 VNĐ/USD, tăng 9 đồng/USD so với giá đóng cửa cuối tuần trước.
Tổng kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm tăng 2,4%	Cụ thể, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước từ đầu năm đến hết tháng 6/2016 đạt gần 162.57 tỷ USD, tăng 2.4%, tương ứng tăng hơn 3.76 tỷ USD so với 6 tháng năm 2015.

TIN QUỐC TẾ

Giá dầu tăng do đồn đoán nhu cầu cải thiện	Theo đó, giá dầu WTI tăng 27 cent, tương ứng 0,6%, lên 45,95 USD/thùng. Giá dầu Brent tăng 24 cent, tương đương 0,5%, lên 47,61 USD/thùng.
Giá vàng thế giới tăng	Theo đó, giá vàng giao ngay tăng 0,23% lên 1.337,73 USD/ounce. Trong khi đó, giá vàng giao tháng 8/2016 trên sàn Comex giảm 0,4% xuống 1.327,4 USD/ounce.
Nhân dân tệ xuống thấp nhất 6 năm	Nhân dân tệ giảm xuống mức thấp nhất kể từ năm 2010 khi giá bất động sản suy yếu trong khi USD mạnh lên và PBOC hạ tỷ giá tham chiếu.
USD lên cao nhất 3 tuần so với yên	Chốt phiên, USD tăng 0,25% so với yên lên 105,53 JPY/USD, trước đó USD chạm 106,3 JPY/USD, cao nhất kể từ 24/6.

TIN DOANH NGHIỆP	
BPC: Lãi quý 2 tăng trưởng 60%	Trong quý 2/2016, CTCP Vicem Bao bì Bim Sơn ghi nhận doanh thu đạt 86 tỷ đồng, tăng 2.5 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 5.5 tỷ đồng, tăng 60% so với quý 2/2015.
MCF: Lũy kế 6 tháng đạt lãi trước thuế 7.3 tỷ đồng	Theo đó, tổng doanh thu đạt 201 tỷ đồng, tăng gần 7% so với cùng kỳ 2015, tương đương 36% kế hoạch năm. Tuy nhiên, lãi trước thuế lại giảm 13%, chỉ đạt 7.3 tỷ.
TET: Lãi ròng quý 2 đạt 1.4 tỷ đồng	Theo BCTC quý 2/2016, doanh thu thuần đạt 9.8 tỷ, giảm nhẹ so với cùng kỳ 2015. Tuy nhiên, giá vốn hàng cùng chi phí doanh nghiệp giảm, đã đẩy lãi ròng tăng mạnh đạt 1.4 tỷ đồng.
SED: Lãi ròng quý 2 tăng 36% so cùng kỳ	Theo BCTC quý 2/2016, doanh thu thuần của công ty trong kỳ đạt gần 230 tỷ đồng, tăng 32% so với cùng kỳ 2015. Theo đó, lãi ròng cũng tăng 36% đạt 24.6 tỷ đồng.
PHR: Lãi trước thuế 6 tháng đầu năm đạt 56 tỷ	Cụ thể, tổng lợi nhuận trước thuế lũy kế 6 tháng đầu năm ước đạt 55.74 tỷ đồng, tương đương 44.27% kế hoạch năm.
HRC: Lãi ròng quý 2 giảm 70% so cùng kỳ	Cụ thể, doanh thu thuần quý 2/2016 của HRC đạt hơn 1 tỷ đồng, giảm 85% so cùng kỳ năm trước. Lãi ròng đạt gần 1.7 tỷ đồng, thấp hơn 70% so với cùng kì năm trước.
SKG: Quý 2 lãi ròng tăng 20% so cùng kỳ	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2016, SKG đạt doanh thu thuần 189 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước; lãi ròng đạt gần 123 tỷ, đạt mức tăng trưởng 33%.
STT: Kế hoạch 2016 dự kiến lãi 150 triệu đồng	CTCP Vận chuyển Sài Gòn Tourist đã công bố kế hoạch năm gồm chỉ tiêu doanh thu 83.5 tỷ, tăng 44% so với thực hiện năm 2015; dự kiến có lãi 150 triệu đồng.
SDN: Lãi ròng 6 tháng đầu năm hơn 4 tỷ đồng	Trong 6 tháng đầu năm, SDN đạt gần 78 tỷ doanh thu, tăng hơn 12.5 tỷ và lợi nhuận sau thuế đạt 4.2 tỷ, tăng 8.3% so với 6 tháng đầu năm 2015.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FLC	835,670	OGC	1,010,600
2	STB	561,500	VNE	441,960
3	E1VFN30	500,000	IDI	434,420
4	BID	437,000	SSI	224,720
5	VTO	427,380	CTG	223,870

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	848,200	VGS	273,700
2	BVS	120,000	TNG	197,535
3	PMB	83,000	NDN	193,500
4	VIX	75,000	HUT	141,400
5	VND	48,200	AAA	89,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	4.9	5.1	↑ 4.08%	11,510,040
FLC	6.0	6.2	↑ 3.33%	7,137,340
HPG	40.6	42.3	↑ 4.19%	5,985,260
FIT	7.2	7.5	↑ 4.17%	4,750,050
HQC	5.5	5.6	↑ 1.82%	4,693,630

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.3	6.2	↓ -1.59%	10,260,205
SCR	10.5	10.7	↑ 1.90%	3,983,193
HUT	11.6	11.3	↓ -2.59%	2,778,300
VCG	16.3	17.3	↑ 6.13%	2,488,699
PVS	18.1	18.7	↑ 3.31%	2,380,642

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NKG	24.5	26.2	1.7	↑ 6.94%
D2D	39.4	42.1	2.7	↑ 6.85%
PXS	11.7	12.5	0.8	↑ 6.84%
VPS	25.0	26.7	1.7	↑ 6.80%
TSC	5.9	6.3	0.4	↑ 6.78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TSB	9.0	9.9	0.9	↑ 10.00%
SED	19.0	20.9	1.9	↑ 10.00%
NHA	16.1	17.7	1.6	↑ 9.94%
SGC	47.3	52.0	4.7	↑ 9.94%
HGM	45.4	49.9	4.5	↑ 9.91%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ASP	4.3	4.0	-0.3	↓ -6.98%
VMD	39.0	36.3	-2.7	↓ -6.92%
TDW	31.1	29.0	-2.1	↓ -6.75%
DAT	18.0	16.8	-1.2	↓ -6.67%
CYC	3.2	3.0	-0.2	↓ -6.25%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L43	5.0	4.5	-0.5	↓ -10.00%
KHB	2.0	1.8	-0.2	↓ -10.00%
VGP	25.1	22.6	-2.5	↓ -9.96%
TV3	38.3	34.5	-3.8	↓ -9.92%
DLR	10.1	9.1	-1.0	↓ -9.90%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	11,510,040	1.5%	163	30.0	0.4
FLC	7,137,340	14.3%	1,631	3.7	0.5
HPG	5,985,260	27.0%	5,265	7.7	1.9
FIT	4,750,050	8.3%	894	8.1	0.6
HQC	4,693,630	21.0%	1,951	2.8	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	10,260,205	7.9%	930	6.8	0.5
SCR	3,983,193	6.2%	857	12.2	0.8
HUT	2,778,300	14.1%	1,810	6.4	0.9
VCG	2,488,699	4.3%	706	23.1	1.2
PVS	2,380,642	12.5%	3,236	5.6	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NKG	↑ 6.9%	27.2%	3,455	7.1	1.7
D2D	↑ 6.9%	14.5%	5,339	7.4	1.1
PXS	↑ 6.8%	15.9%	2,006	5.8	0.9
VPS	↑ 6.8%	16.3%	3,011	8.3	1.3
TSC	↑ 6.8%	6.2%	771	7.7	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TSB	↑ 10.0%	4.2%	416	21.7	0.9
SED	↑ 10.0%	17.9%	3,121	6.1	1.2
NHA	↑ 9.9%	11.1%	1,233	13.1	1.5
SGC	↑ 9.9%	24.8%	3,603	13.1	3.2
HGM	↑ 9.9%	7.4%	1,282	35.4	2.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	835,670	14.3%	1,631	3.7	0.5
STB	561,500	3.2%	418	28.4	0.9
EVFN3	500,000	N/A	N/A	N/A	N/A
BID	437,000	15.4%	1,864	9.9	1.5
VTO	427,380	6.9%	941	11.6	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	848,200	12.5%	3,236	5.6	0.8
BVS	120,000	6.9%	1,368	9.4	0.6
PMB	83,000	14.6%	1,918	7.2	1.0
VIX	75,000	11.6%	2,161	3.4	0.6
VND	48,200	8.9%	1,134	12.0	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	176,420	39.7%	6,977	21.1	7.8
VCB	143,911	13.2%	2,258	23.9	3.1
GAS	122,454	16.9%	3,832	16.7	2.9
VIC	117,351	4.3%	730	74.7	4.1
CTG	69,628	11.4%	1,711	10.9	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,029	8.3%	1,183	16.1	1.3
PVS	8,085	12.5%	3,236	5.6	0.8
VCG	7,200	4.3%	706	23.1	1.2
PHP	7,128	9.8%	1,274	17.1	1.9
SHB	5,973	7.9%	930	6.8	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BCG	2.97	9.4%	480	14.8	0.7
C32	2.60	30.6%	8,516	6.2	1.7
GAS	2.37	16.9%	3,832	16.7	2.9
TLH	2.31	-7.2%	(823)	-	1.0
KSB	2.30	24.7%	5,609	13.7	3.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDU	5.95	1.5%	245	55.0	0.8
DST	4.46	0.5%	59	437.6	2.5
VCG	4.29	4.3%	706	23.1	1.2
NFC	4.17	7.5%	948	17.4	0.9
FID	4.15	7.5%	877	18.9	1.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
